TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày : 11/02/2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Ngọc T – Sinh năm 1996 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TBình, phường MNé, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H – Sinh năm 1996 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn 7, xã HThuận, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2025, bản khai của nguyên đơn ông Phan Ngọc T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Xuân H cưới nhau vào khoảng năm 2014, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Uỷ ban nhân dân xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017 ngày 12/01/2017. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống.

Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2019 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Ngọc Kh – Sinh ngày 05/02/2014. Hiện nay con chung tên Phan Ngọc Kh đang ở với bà Nguyễn Thị Xuân H. Khi ly hôn ông Phan Ngọc T đồng ý giao con chung tên Phan Ngọc Kh cho bà Nguyễn Thị Xuân H được quyền nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 7, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Phan Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 25/12/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân H đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị Xuân H cưới nhau vào khoảng năm 2014, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Uỷ ban nhân dân xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017 ngày 12/01/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông Phan Ngọc T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và

nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2019 cho đến nay. Nay, ông Phan Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân H.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Xuân H nhưng bà Nguyễn Thị Xuân H cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị Xuân H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Phan Ngọc T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị Xuân H có 01 con chung tên Phan Ngọc Kh – Sinh ngày 05/02/2014.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, ông Phan Ngọc T đồng ý để bà Nguyễn Thị Xuân H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc Kh – Sinh ngày 05/02/2014. Ông không cấp dưỡng nuôi con tên Phan Ngọc Kh.

Xét yêu cầu của ông Phan Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng ông Phan Ngọc T, bà Nguyễn Thị Xuân H không còn ở chung với nhau cho đến nay thì con chung tên Phan Ngọc Kh ở với bà Nguyễn Thị Xuân H do bà Nguyễn Thị Xuân H chăm sóc, giáo dục và con có nguyện vọng ở với bà Nguyễn Thị Xuân H; Bà Nguyễn Thị Xuân H không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng, nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của con chung nên giao con chung tên Phan Ngọc Kh cho bà Nguyễn Thị Xuân H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Xuân H không đến Tòa để nêu ý kiến về mức cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Ông Phan Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Xuân H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Ngọc T.

Ông Phan Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân H.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Xuân H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc Kh – Sinh ngày 05/02/2014.

Ông Phan Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Ông Phan Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Phan Ngọc T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010655 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Bà Nguyễn Thị Xuân H không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn